

BÀI 8: GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

A. GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Súng trường CKC cỡ 7,62 mm

Súng trường tự động nạp đạn kiểu Xi mô níp cỡ 7,62mm do Liên Xô cũ chế tạo, gọi tắt là CKC. Trung Quốc và một số nước dựa theo kiểu này để sản xuất năm 1956, gọi là kiểu K56. Việt Nam gọi chung là súng trường nửa tự động CKC.



Hình 1: Súng trường CKC

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

1.1. Tác dụng và tính năng chiến đấu

1.1.1. Tác dụng

Súng trường tự động CKC trang bị cho từng người sử dụng, dùng hoả lực, lưỡi lê, báng súng để tiêu diệt sinh lực địch, súng cấu tạo gọn nhẹ, chỉ bắn được phát một.

Súng sử dụng đạn kiểu 1943 do Liên Xô (cũ) sản xuất, hoặc đạn kiểu 1956 (K56) do Trung Quốc và một số nước sản xuất. Việt Nam đã sản xuất loại đạn dùng cho AK và đưa vào sử dụng; gồm có các loại đầu đạn thường, đầu đạn vạch sáng, đầu đạn xuyên cháy, đầu đạn cháy, hộp tiếp đạn chứa 10 viên, dùng chung đạn với súng tiểu liên AK; súng trường K63; súng trung liên RPĐ, RPK.

1.1.2. Tính năng chiến đấu

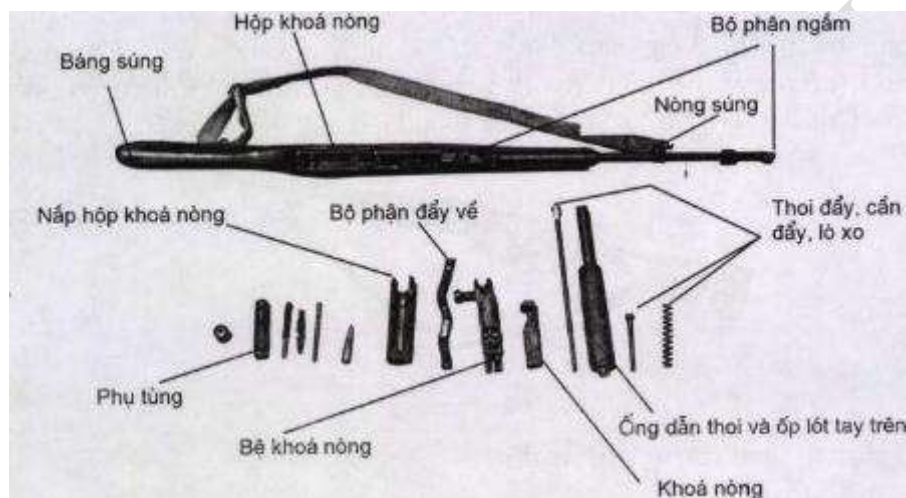
- | | |
|--|---------|
| - Tầm bắn xa nhất: | 3600 m |
| - Tầm bắn hiệu quả nhất: | 400 m |
| - Hoả lực tập trung mục tiêu mặt đất: | 800 m |
| - Bắn máy bay quân dù: | 500 m |
| - Tầm bắn thẳng: Mục tiêu người nằm | 365 m |
| Mục tiêu người chạy | 525 m |
| - Tầm bắn ghi trên thước ngắm: | 1000 m |
| - Đầu đạn vẫn có khả năng sát thương mục tiêu ở cự ly: | 1500 m. |
| - Tốc độ đầu của đầu đạn: | 735 m/s |

- Tốc độ bắn chiến đấu: 35-40 phát/phút
- Khối lượng toàn bộ súng: Không lắp đạn nặng 3,75 kg
Cố lắp đạn đủ nặng 3,90 kg
- Khối lượng viên đạn nặng: 16,2 gam
- Chiều dài của súng: Khi gương lên 1260 mm
Khi gấp lên 1020 mm

1.2. Cấu tạo chung của súng và đạn

1.2.1. Cấu tạo chung của súng

Súng trường tự động CKC có 12 bộ phận chính sau:



Hình 2: Cấu tạo của súng trường CKC

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

- Nòng súng
- Bộ phận ngắm
- Hộp khoá nòng và nắp hộp khoá nòng
- Bệ khoá nòng
- Khoá nòng
- Bộ phận cò
- Bộ phận đẩy về
- Cần đẩy và lò xo cần đẩy
- Ống dẫn thoi, ốp lót tay trên
- Bảng súng
- Hộp tiếp đạn
- Lê

Đồng bộ của súng: Phụ tùng, dây súng, bao đựng kẹp đạn và đạn.

1.2.2. Cấu tạo chung của đạn

Vỏ đạn, hạt lửa, thuốc phóng, đầu đạn.

1.3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn

1.3.1. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng

- Nòng súng

+ Tác dụng: Làm buồng đốt và chịu áp lực khí thuốc; Định hướng bay cho đầu đạn; Tạo cho đầu đạn có tốc độ đầu nhất định; Làm cho đầu đạn xoay tròn quanh trục khi vận động.

+ Cấu tạo: Lỗ trích khí thuốc, khâu truyền khí thuốc, buồng đạn để chứa đạn và chịu áp lực của khí thuốc; bệ lắp lê có mấu giữ lê ở thể gấp và mở, có lỗ lắp thông nòng, khuy để mắc dây súng, khâu giữ đầu băng súng; mấu giữ hộp tiếp đạn, nòng súng và hộp khóa nòng bằng ốc.

- Bộ phận ngắm

+ Tác dụng: Để ngắm bắn vào các mục tiêu ở cự li khác nhau.

+ Cấu tạo:

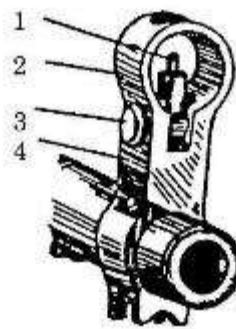
Đầu ngắm: Bệ đầu ngắm, bệ di động, thân đầu ngắm có ren để hiệu chỉnh súng về tầm, vành bảo vệ đầu ngắm.

1.Đầu ngắm

2.Vòng bảo vệ đầu ngắm

3.Bệ di động

4.Bệ đầu ngắm



Hình 3: Bộ phận đầu ngắm

(Nguồn: Giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, dùng cho trình độ trung cấp nghề, Tổng cục Dạy nghề, 2015).

Thước ngắm: Bộ thước ngắm, thân thước ngắm có các vạch khắc ghi các số từ 1-10 tương ứng cự ly thực tế từ 100m đến 1000m, cỡ ngắm để lấy góc bắn ở các cự ly khác nhau (thước ngắm chữ Π tương ứng cự ly 300m).

1. Bộ thước ngắm

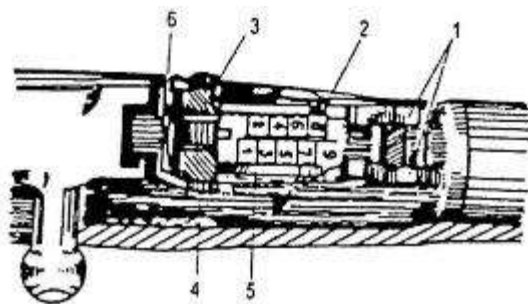
2. Thân thước ngắm

3. Cỡ thước ngắm

4. Then hãm

5. Thành thước ngắm

6. Khe ngắm



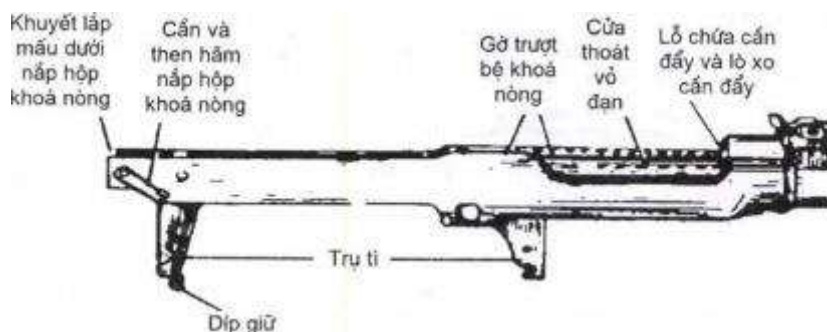
Hình 4: Bộ phận thước ngắm

(Nguồn: Giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, dùng cho trình độ trung cấp nghề, Tổng cục Dạy nghề, 2015).

- Hộp khoá nòng

+ Tác dụng: Để liên kết các bộ phận của súng, hướng cho bộ khoá nòng và khoá nòng chuyển động, che bụi và bảo vệ các bộ phận bên trong hộp khoá nòng.

+ Cấu tạo: Gồm có lỗ chứa cần đẩy; gờ trượt bộ khoá nòng; mẫu hất vỏ đạn; lẫy báo hết đạn để giữ khoá nòng ở phía sau khi bắn hết đạn; khấc tỳ để đuôi khoá nòng tỳ vào khi đóng khoá; chốt giữ nắp hộp khoá nòng; khuyết chứa mẫu giữ then hãm.



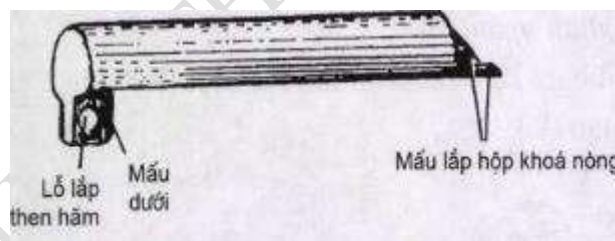
Hình 5: Hộp khoá nòng

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

- Nắp hộp khoá nòng

+ Tác dụng: Bảo vệ, che bụi các bộ phận bên trong hộp khoá nòng.

+ Cấu tạo: Gồm có hai mẫu nắp hộp khoá nòng, hai gờ trượt bộ khoá nòng, mẫu đuôi nắp hộp khoá nòng, lỗ lắp then hãm.



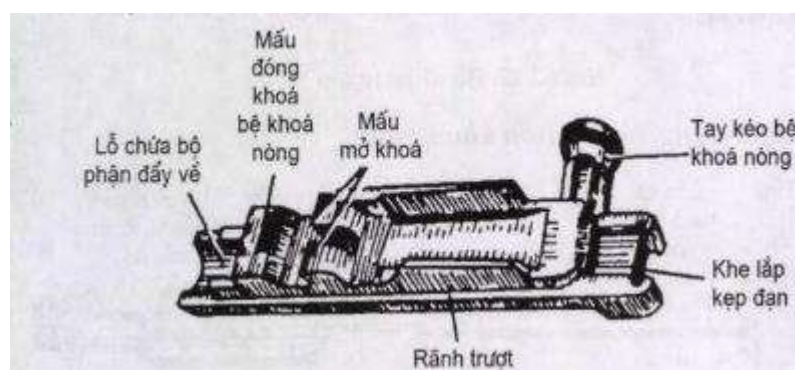
Hình 6: Nắp hộp khoá nòng

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

- Bộ khoá nòng

+ Tác dụng: Để làm cho khoá nòng và bộ phận cò chuyển động.

+ Cấu tạo: Gồm có khe lắp kẹp đạn, mặt tỳ để đuôi cần đẩy tỳ vào làm bộ khoá nòng lùi, rãnh trượt khớp với gờ trượt ở bộ khoá nòng, tay kéo khoá nòng, mẫu kéo khoá nòng để móc vào mẫu mở, mở và kéo khoá nòng về sau, mẫu đề để đề thân đuôi khoá nòng xuống khi khoá nòng, lỗ chứa bộ phận đẩy về.



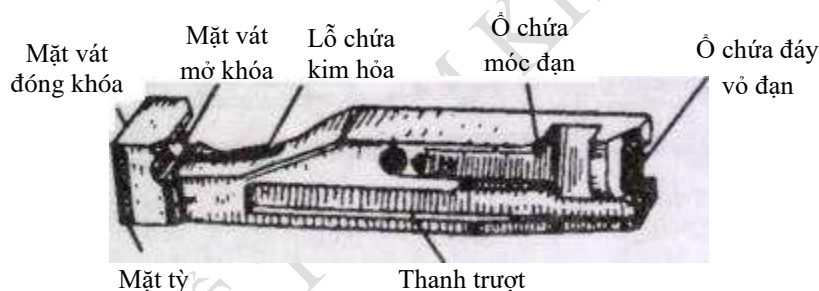
Hình 7: Bệ khoá nòng

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

- Khoá nòng

+ Tác dụng: Đẩy đạn vào buồng đạn, đóng mở khoá nòng, làm đạn nổ, lấy vỏ đạn ra khỏi buồng đạn.

+ Cấu tạo: Gồm có ổ chứa đít đạn, mấu đẩy đạn, móc đạn, kim hỏa, mấu mở khoá để khớp với mấu kéo ở bộ khoá khi mở khoá, mấu vát đóng khoá khớp với chốt tỳ hộp khoá nòng khi đóng khoá và để gương búa.



Hình 8: Khoá nòng

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

- Bộ phận cò

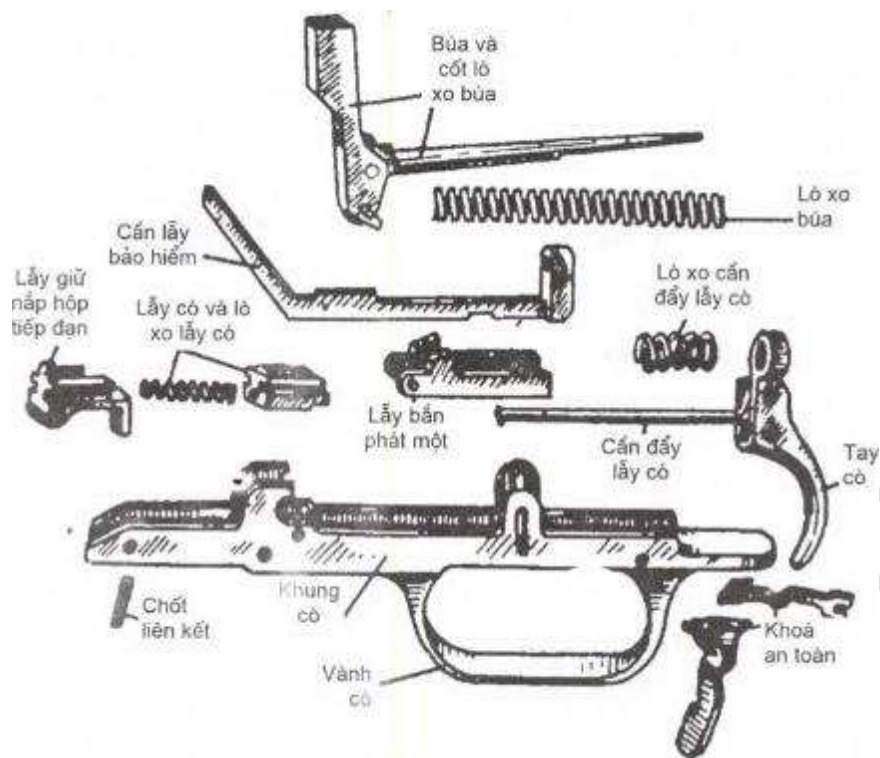
+ Tác dụng: Giữ búa ở thế gương, làm búa đập vào kim hỏa, khoá an toàn, chống nổ sớm khi chưa đóng khoá chắc chắn.

+ Cấu tạo:

Khung cò: Để liên kết các bộ phận cò.

Then giữ nắp hộp tiếp đạn

Lẫy bảo hiểm: Để giữ cho búa không đập vào kim hỏa khi chưa đóng khoá



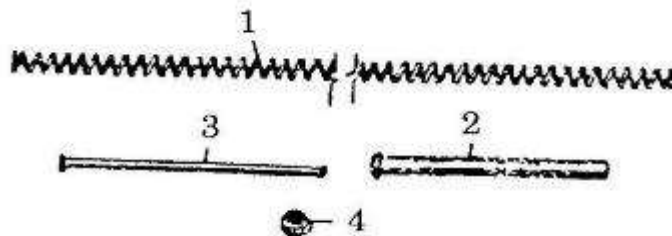
Hình 9: Bộ phận cò

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

- Bộ phận đẩy về

+ Tác dụng: Đẩy bộ khoá nòng, khoá nòng tiến về trước.

+ Cấu tạo: Lò xo đẩy về, cốt lò xo, vành hãm, cốt di động.



Hình 10: Bộ phận đẩy về

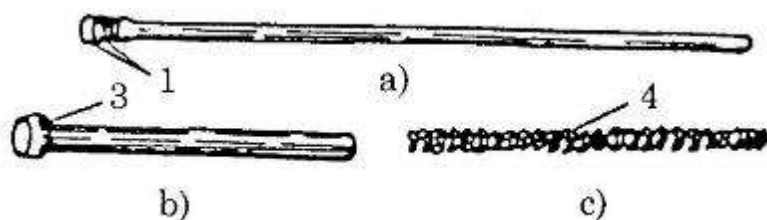
1.Lò xo đẩy về; 2.Cốt lò xo; 3.Cốt di động; 4.Vành hãm

(Nguồn: Giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, dùng cho trình độ trung cấp nghề. Năm xuất bản 2015).

- Thoi đẩy, cần đẩy và lò xo cần đẩy

+ Tác dụng: Để truyền áp lực khí thuốc đẩy bộ khoá nòng lùi.

+ Cấu tạo: Gồm thoi đẩy có mặt thoi, vành dẫn, rãnh cần khí thuốc; cần đẩy có vành tán cần đẩy.



Hình 11: Thoi đẩy, cần đẩy và lò xo

a.Thoi đẩy; b.Cần đẩy; c.Lò xo cần đẩy

1.Mặt thoi; 2.Rãnh cần khí thuốc; 3.Vành tán cần đẩy

(Nguồn: Giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, dùng cho trình độ trung cấp nghề, Tổng cục Dạy nghề, 2015).

- Ống dẫn thoi và ốp lót tay trên

+ Tác dụng: Dẫn thoi chuyển động, giữ súng bảo vệ tay khỏi nóng khi bắn.

+ Cấu tạo: Ống dẫn thoi có lỗ thoát khí thuốc và mẫu để lắp ống dẫn thoi với bộ khoá nòng, ốp lót tay có khe thoát nhiệt.



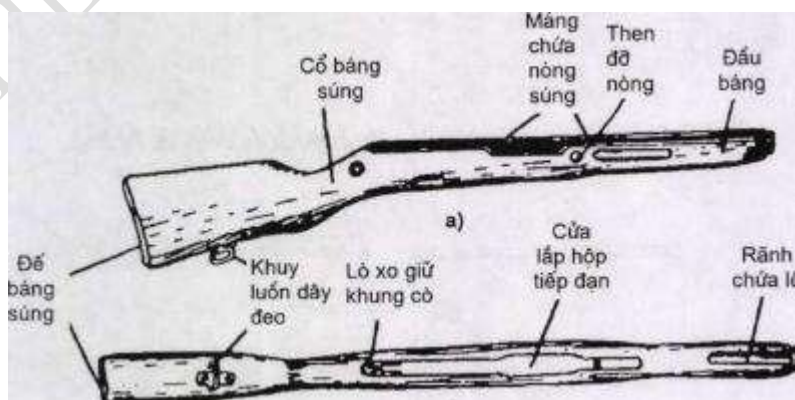
Hình 12: Ốp lót tay và Ống dẫn thoi

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

- Báng súng

+ Tác dụng: Tỳ súng vào vai, giữ súng khi bắn;

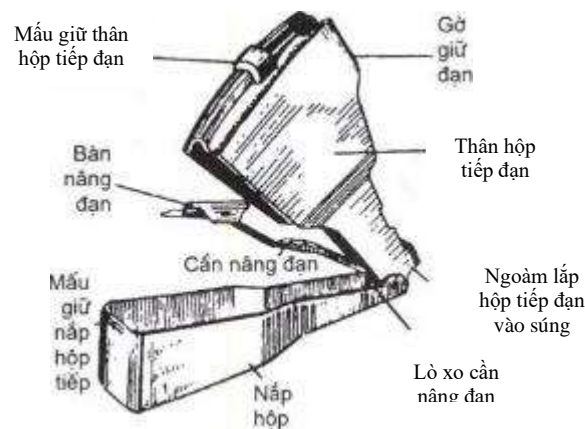
+ Cấu tạo: Đế báng súng, cổ báng, đầu báng, cửa lắp hộp tiếp đạn và bộ phận cò, máng chứa nòng súng, ổ chứa phụ tùng.



Hình 13: Báng súng

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

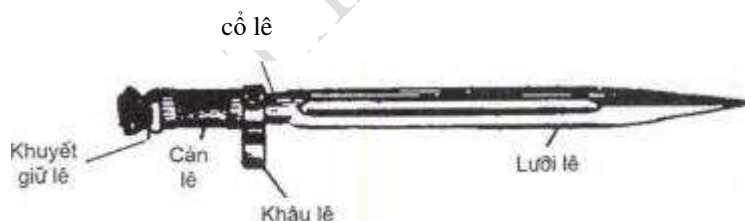
- Hộp tiếp đạn
- + Tác dụng: Chứa đạn và tiếp đạn cho súng khi bắn
- + Cấu tạo: Thân hộp tiếp đạn, lò xo cần nâng đạn, trục để lắp cần nâng đạn, nắp hộp tiếp đạn.



Hình 14: Hộp tiếp đạn

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

- Lê
- + Tác dụng: Dùng để gạt, đâm khi đánh giáp lá cà
- + Cấu tạo: Lưỡi lê, cán lê, khâu lê.



Hình 15: Lưỡi lê

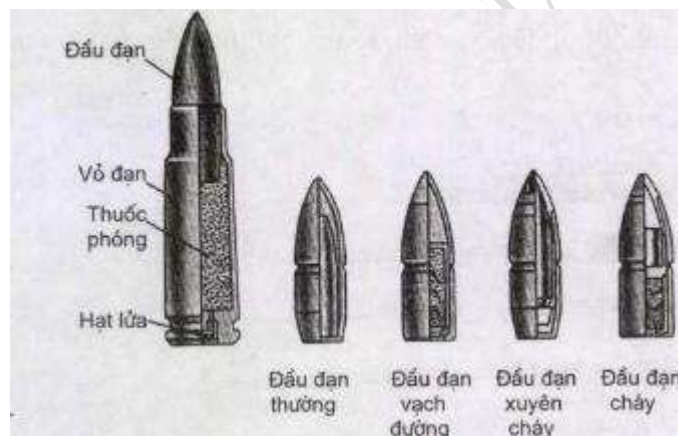
(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

1.3.2. Tên gọi, tác dụng, cấu tạo của đạn

- Vỏ đạn
- + Tác dụng: Để liên kết các bộ phận với nhau thành 1 viên đạn hoàn chỉnh; để chứa và bảo vệ thuốc phóng, hạt lửa; bịt kín buồng đạn, không cho khí thuốc phụt ra sau khi bắn; định vị khi nạp đạn vào buồng đạn.
- + Cấu tạo: Vỏ đạn thường được làm bằng đồng thau hay thép mạ đồng, gồm có: Cổ vỏ đạn để liên kết với đầu đạn, vai vỏ đạn để tì vào buồng đạn, thân vỏ đạn để chứa và bảo vệ thuốc phóng, gờ đáy vỏ đạn để mắc vào ngoàm móc đạn, đáy vỏ đạn có lỗ chứa hạt lửa, bên trong có 2 lỗ thông lửa.

- Hạt lửa
- + Tác dụng: Để phát lửa đốt cháy thuốc phóng
- + Cấu tạo: Gồm vỏ và thuốc môi. Vỏ hạt lửa làm bằng đồng để đựng thuốc môi, được lắp vào đáy vỏ đạn. Thuốc môi gồm fuyminat thủy ngân, clorat kali, sunfua ăngtimoan.
- Thuốc phóng
- + Tác dụng: Để sinh ra áp lực khí thuốc đẩy đầu đạn vận động.
- + Cấu tạo: Thuốc phóng là loại thuốc không khói với hình dáng là hạt nhỏ, từng phiến mỏng hoặc hình trụ.
- Đầu đạn
- + Tác dụng: Để sát thương, tiêu diệt các mục tiêu, làm hư hỏng, cháy hay phá huỷ các phương tiện chiến tranh; bịt kín phía trước nòng súng không cho khí thuốc lọt ra ngoài.

Đầu đạn có: Đầu đạn thường, đầu đạn vạch đường, đầu đạn xuyên cháy và đầu đạn cháy.



Hình 16: Đạn súng tiểu liên (K56)

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

Vỏ đầu đạn: Để bảo vệ lõi đạn, cắt rãnh và bịt kín không cho khí thuốc lọt ra phía trước, vỏ đầu đạn được làm bằng vật liệu bền, dẻo, ít han gỉ, rẻ tiền như đồng thau, thép mạ, thép ghép đồng.

Lõi đầu đạn: Là phần bên trong của đầu đạn, tùy theo cách cấu tạo lõi mà quyết định tính chất và tác dụng của đầu đạn.

Tên gọi, tác dụng, cấu tạo các loại đầu đạn:

Ví dụ: Đầu đạn thường lõi bằng kim loại có độ cứng vừa phải (thép non). Đầu đạn cháy lõi chứa thuốc cháy.

- Đầu đạn thường

+ Tác dụng: Để tiêu diệt địch ngoài công sự, sau các vật che khuất, che đỡ

mà đầu đạn có thể xuyên qua.

- + Cấu tạo: Vỏ đầu đạn, lớp chì, lõi thép, chóp đầu đạn không sơn.

- Đầu đạn vạch đường

- + Tác dụng: Để tiêu diệt địch, ngoài ra còn để sửa bắn và chỉ thị mục tiêu ở cự li 800m trở lại.

- + Cấu tạo: Vỏ đầu đạn, lớp chì, lõi chì, ống đựng thuốc vạch sáng, thuốc vạch sáng, chóp đầu đạn sơn màu lá cây.

- Đầu đạn xuyên cháy

- + Tác dụng: Để đốt cháy chất dễ cháy và tiêu diệt sinh lực địch ở sau những vật chắn có bọc thép mỏng ở cự li 300m trở lại.

- + Cấu tạo: Vỏ đầu đạn, lớp chì, lõi thép, tấm đáy bằng chì, mũi đầu đạn, thuốc cháy, chóp đầu đạn sơn màu đen và đỏ.

- Đầu đạn cháy

- + Tác dụng: Để đốt cháy chất dễ cháy.

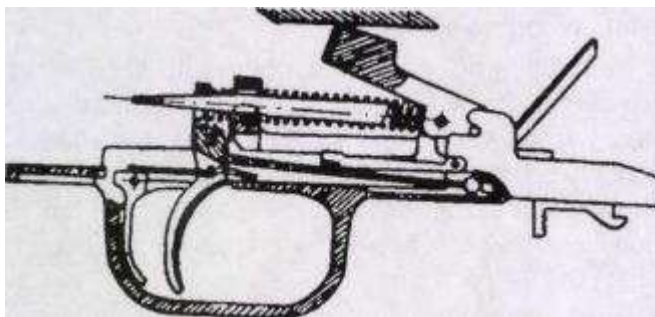
- + Cấu tạo: Vỏ đầu đạn, lớp chì, mũi đầu đạn, tấm đáy, thuốc cháy, chóp sơn màu đỏ.

1.4. Chuyển động của súng

Mở khoá an toàn, lắp đạn vào súng, lên đạn, khoá an toàn không chặn vào tay cò, tay cò chuyển động được

Bóp cò: Đầu cò đẩy cần đẩy, đẩy lẫy búa về trước, mặt tỳ lẫy búa rời khỏi khấc đuôi búa, lò xo búa bung ra đẩy búa đập vào đuôi kim hoả

Khi búa đập mấu đuôi búa đè lên mặt tỳ lẫy bảo hiểm, lẫy bảo hiểm đè lên cần đẩy lẫy cò, làm cho đầu cần đẩy lẫy cò tụt xuống, không tỳ vào mặt tỳ lẫy cò, lẫy cò bị lò xo lẫy cò đẩy về sau (vì ta đang bóp cò), kim hoả chọc vào hạt lửa, hạt lửa phát lửa đốt cháy thuốc phóng, thuốc phóng cháy sinh ra áp lực khí thuốc đẩy đạn vận động trong nòng súng.



Hình 17: Chuyển động các bộ phận khi bắn

(Nguồn: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2008).

Khi đầu đạn qua lỗ trích khí thuốc, một phần khí thuốc qua lỗ truyền khí thuốc đẩy vào mặt thoi, thoi lùi đẩy vào cần đẩy, cần đẩy đẩy vào bộ khóa nòng